

Mục lục

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ.	1
1. Lí do chọn đề tài:	1
I. Cơ sở lí luận	2
II. Cơ sở thực tiễn	3
PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.	6
CHƯƠNG I : CƠ SỞ VỀ NGỮ ÂM HỌC	6
1/ Mối quan hệ giữa âm chữ và nghĩa	6
2/ Những bất hợp lý của chữ quốc ngữ	6
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG VỀ NHÀ TRƯỜNG VÀ TRÌNH ĐỘ CHÍNH TẢ CỦA HỌC SINH LỚP	8
1/ Về phía nhà trường	8
2/ Thực trạng trình độ chính tả của học sinh lớp	9
I/ KHẮC PHỤC LỖI NHẦM LÃN ÂM ĐẦU.	11
1/ Khắc phục tình trạng phát âm sai l/n	11
2/ Thiết kế các dạng bài tập chính tả giúp học sinh khắc phục lỗi sai	
II/ KHẮC PHỤC LỖI NHẦM LÃN VẦN “ANG/ANH.”	13
III/ HƯỚNG DẪN HỌC SINH GHI NHỚ MỘT SỐ MỆO LUẬT CHÍNH TẢ.	13
IV/ TỔ CHỨC TRÒ CHƠI.	15
PHẦN III: KẾT THÚC VẤN ĐỀ.	30
1/ Kết quả đạt được.	31
2/ Bài học kinh nghiệm.	33

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ.

1. Lí do chọn đề tài:

Mục tiêu giáo dục trong nhà trường hiện nay là nhằm đào tạo học sinh phát triển toàn diện : có đạo đức, có sức khỏe, có tri thức, có óc thẩm mỹ. Đó là những người công dân có đức - có tài đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời đại mới. Để phát triển tri thức, tư duy, trí tuệ cho học sinh là nhiệm vụ hết sức cơ bản và cần thiết của ngành giáo dục. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ này nhà trường cần tổ chức tốt việc rèn luyện ngôn ngữ cho học sinh.

Dạy Tiếng Việt ở tiểu học là dạy phát triển ngôn ngữ cho người bản ngữ vì bản thân các em đã biết tiếng mẹ đẻ. Môn Tiếng Việt là một môn học góp phần quan trọng trong việc giúp các em học các môn học khác. Chúng ta cần dạy cho các em biết cách sử dụng ngôn ngữ sao cho phù hợp trong môn Tiếng Việt ở tiểu học bao gồm nhiều phân môn như: Tập đọc, Chính tả, Kể chuyện, Tập làm văn, Tập viết, Luyện từ và câu. Mỗi phân môn đều có những vai trò quan trọng riêng. Nhưng phân môn Chính tả đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển ngôn ngữ của học sinh nói chung và đối với học sinh lớp 3 nói riêng.

Trong thực tế đời sống xã hội, chính tả có vai trò quan trọng đối với cả cộng đồng xã hội, trong đó có cá nhân mỗi người. Việc viết đúng chính tả cũng như sử dụng tốt các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt không chỉ có ý nghĩa trong giao tiếp mà còn thể hiện năng lực tư duy và trình độ văn hóa của mỗi người. Chính tả là môn khoa học góp phần nâng cao hiệu quả giao tiếp. Nó ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của mỗi cá nhân trong đời sống. Việc dạy chính tả không chỉ liên quan đến các kỹ năng giao tiếp mà còn thể hiện nét văn hóa của người đó trong giao tiếp.

Ở trường tiểu học, phân môn Chính tả dạy cho học sinh tri thức và kỹ năng chính tả, phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ ở dạng viết trong hoạt động giao tiếp. Thực tế cho thấy, nếu không viết đúng chính tả, con người sẽ tự hạn chế hoạt động giao tiếp và điều đó ảnh hưởng đến năng lực tư duy. Vì thế, dạy

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

chính tả cho học sinh tiểu học cũng là để góp phần hình thành năng lực tư duy. Nhờ biết chữ, học sinh có thể tiếp thu kiến thức ở nhiều lĩnh vực. Cùng với việc biết chữ, học sinh cũng cần nắm được kỹ năng viết và viết đúng chính tả. Vì vậy phân môn Chính tả có thể coi là môn học có tính chất công cụ và có vị trí quan trọng đặt nền móng cho sự phát triển ngôn ngữ, văn hóa nói chung.

Phân môn Chính tả giúp học sinh nắm được các quy tắc chính tả, hình thành kỹ năng, kỹ xảo chính tả. Nói cách khác, phân môn Chính tả có nhiệm vụ hình thành ở học sinh năng lực viết đúng chính tả, viết nhanh và đẹp. Qua đó, củng cố và hoàn thiện các tri thức cơ bản về hệ thống ngữ âm và chữ viết Tiếng Việt, trang bị cho học sinh công cụ để học tập và giao tiếp. Mặt khác, thông qua dạy chính tả, bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt, hình thành thói quen cẩn thận, rèn óc thẩm mỹ cho học sinh.

Trong quá trình học tập và giảng dạy, tôi đã tìm hiểu những phần nào về nội dung và biện pháp thực tế để dạy học sao cho có hiệu quả. Đặc biệt là những biện pháp dạy phân môn Chính tả cho học sinh lớp 3 nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

Mặt khác, đối với giáo viên chất lượng giảng dạy phân môn Chính tả là nhiệm vụ hàng đầu. Có dạy tốt thì kết quả học tập của học sinh mới được nâng cao. Giáo viên có dạy tốt hay không được đánh giá ở chính thành tích học tập của các em. Kết quả học tập của các em là thước đo quá trình phấn đấu rèn luyện của chính bản thân mỗi giáo viên. Cho nên khi giảng dạy mỗi giáo viên tiểu học phải truyền đạt hết sức mình cho các em học tập.

Xuất phát từ những lí do trên, cùng với lòng say mê nghiên cứu tìm tòi học tập cộng với sự yêu thích Tiếng Việt, chữ Việt đã hướng tôi đến với đề tài:

“Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3”.

2. Cơ sở lí luận:

Chữ viết đóng một vai trò quan trọng trong ngôn ngữ Tiếng Việt nói riêng và ngôn ngữ của các quốc gia nói chung. Yêu cầu đầu tiên và quan trọng của ngôn ngữ viết là phải viết đúng chính tả. Có nghĩa là khi thể hiện ngôn ngữ viết

cần phải tuân theo hệ thống các quy tắc về cách viết thống nhất cho các từ của một ngôn ngữ. Chữ viết là hệ thống ký hiệu bằng đường nét đặt ra để ghi tiếng nói và có những quy tắc, quy định riêng. Viết đúng chính tả không chỉ là những vận động của cơ bắp như: sự phối hợp thuần thục các ngón tay, bàn tay, cổ tay, cánh tay mà còn là thao tác trí óc của người viết. Muốn viết đúng chính tả Tiếng Việt ta phải tuân theo những quy định, quy tắc đã được xác lập. Hay nói cách khác, chính tả là những chuẩn mực của ngôn ngữ viết được thừa nhận trong ngôn ngữ toàn dân. Mục đích của nó là phương tiện thuận tiện cho việc giao tiếp bằng chữ viết giúp cho người viết và người đọc đều hiểu thống nhất những điều đã viết. Chính tả có thống nhất thì việc giao tiếp bằng ngôn ngữ mới không bị cản trở giữa các địa phương trong cả nước, cũng như giữa các thế hệ đời trước và đời sau. Như vậy, dạy chính tả được hiểu như rèn luyện việc thực hiện những chuẩn mực của ngôn ngữ viết. Do đó dạy chính tả đúng phải được coi trọng ngay từ cấp Tiểu học.

Ở các lớp Tiểu học, chính tả sẽ tạo điều kiện ban đầu trong hành trang ngôn ngữ cả một đời người trong các em. Qua việc học chính tả, các em nắm bắt được các quy tắc chính tả và hình thành kỹ năng, kỹ xảo chính tả. Từ đó có thói quen viết đúng chính tả, giúp cho sự hoàn thiện nhân cách của học sinh. Nó bắt đầu từ việc thuận tiện trong tiếp thu tri thức qua các môn học ở Tiểu học đến việc xây dựng các văn bản trong quá trình giao tiếp, trong học tập.

3. Cơ sở thực tiễn:

Chương trình Tiếng Việt ở bậc Tiểu học bao gồm nhiều phân môn. Phân môn Chính tả có nhiệm vụ chủ yếu rèn cho học sinh nắm các quy tắc và các thói quen viết đúng với chuẩn chính tả Tiếng Việt. Cùng với các phân môn khác, chính tả giúp cho học sinh chiếm lĩnh văn hóa, là công cụ để giao tiếp, tư duy để học tập, trau dồi kiến thức và nhân cách làm người. Ngay từ các lớp đầu của bậc Tiểu học trẻ cần phải được học môn Chính tả một cách khoa học, cẩn thận để có thể sử dụng công cụ này suốt những năm tháng học tập ở nhà trường cũng như trong suốt cả cuộc đời.

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

Đôi khi, viết sai chính tả khiến người đọc hiểu sai ý người viết. **Ví dụ:** Một người ăn **no bụng** mà lại viết: "**Tôi lo quá**", người đọc sẽ nghĩ rằng người này đang lo lắng điều gì đó. Hoặc ngược lại: Một người đang **lo lắng** điều gì đó mà lại viết: "**Tôi no quá**" và tất nhiên "**no**" ở đây sẽ được hiểu là **no bụng** chứ không phải là **lo lắng**. Như vậy người đọc sẽ hiểu sai ý người viết.

Thực tế, học sinh hay viết lẫn lộn giữa các chữ có âm đầu là **l/ n ; d/ r/ gi; ch/ tr ; g/ gh; vần ang/anh** là phổ biến. Có thể nói là gần 95% người dân bản xứ đều bị phát âm ngọng l/ n dẫn đến viết lẫn lộn l/n (trừ những người có nghiệp vụ sư phạm). Nó đã trở thành "lỗi địa phương". Điều đó đã ảnh hưởng rất lớn tới việc học tập môn chính tả của các em. Hiện nay, mặc dù đã học đến lớp 3 mà học sinh trong lớp của tôi viết lẫn lộn các âm **l / n; d/ r/ gi; ch/ tr ; g/ gh; vần ang/anh...** nhiều. Từ chỗ đọc ngọng dẫn đến các em mắc lỗi chính tả. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho các em gặp nhiều khó khăn trong học tập, nhất là học phân môn Chính tả. Trước thực trạng đó, tôi thiết nghĩ, việc học sinh còn viết sai chính tả nhiều thì chúng ta - những người thầy có một phần trách nhiệm, dù rằng đó là lỗi địa phương. Điều này khiến tôi cũng như tập thể giáo viên trong trường vô cùng băn khoăn và trăn trở.

Nhân dân ta có câu: "**Dạy con từ thuở còn thơ**". Tôi rất tâm đắc với câu nói đó. Bởi vậy tôi xác định rằng: Muốn rèn học sinh viết đúng, đọc đúng đạt hiệu quả cao thì phải chú ý rèn ngay từ đầu cấp học. Tuy nhiên đến lớp 3 mà học sinh vẫn còn viết sai chính tả nhiều thì chúng ta vẫn phải tiếp tục sửa và phải sửa cho bằng được.

Với những nhận thức trên, trong tôi đã nung nấu một quyết tâm là: Phải bằng mọi cách, vừa học hỏi, vừa tìm tòi bằng được những biện pháp tốt nhất để sửa lỗi Chính tả cho các em học sinh lớp của tôi. Nhờ những nỗ lực của bản thân cùng với sự cộng tác đặc lực của các bạn đồng nghiệp, tôi nghiên cứu và tìm ra: "**Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3**".

4. Mục đích nghiên cứu

- Nghiên cứu vấn đề "**Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3**".

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

- Giảng dạy và nghiên cứu khoa học để nhằm nâng cao tay nghề, kỹ năng sư phạm cho bản thân.
- Nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt.

5. Đối tượng nghiên cứu:

- Học sinh lớp 3, đặc biệt là học sinh lớp 3 do tôi chủ nhiệm.

6. Các phương pháp nghiên cứu:

- Nghiên cứu lí luận: Đọc các sách hướng dẫn dạy học phân môn Chính tả, sách nói về từ và câu trong Tiếng Việt, sách nói về tâm sinh lí học sinh Tiểu học....
- Phương pháp điều tra thực trạng:
 - + Dự giờ. Trao đổi kinh nghiệm với các giáo viên trong khối 3 về giảng dạy phân môn Chính tả.
 - + Khảo sát học sinh: Lập bảng thống kê thực trạng học sinh
 - + Tổng kết và đúc rút kinh nghiệm sau khi áp dụng các biện pháp dạy học chính tả cho học sinh

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.

CHƯƠNG I : CƠ SỞ VỀ NGỮ ÂM HỌC.

1/ Môi quan hệ giữa âm chữ và nghĩa:

Chữ viết trong Tiếng Việt là chữ viết ghi âm nên nguyên tắc chính tả chủ yếu của Tiếng Việt là nguyên tắc ngữ âm học, nghĩa là mỗi âm vị được thể hiện bằng một tổ hợp chữ cái. Mỗi âm tiết, mỗi từ có một cách viết nhất định. Do đó việc viết đúng phải dựa trên đọc đúng và ngược lại. Để phát huy một cách có ý thức, đặc biệt là những vùng phương ngữ, việc dạy chính tả cần phải theo sát nguyên tắc này. Nghĩa là phải tôn trọng việc phát âm, lấy phát âm để điều chỉnh chữ viết.

2/ Những bất hợp lý của chữ quốc ngữ:

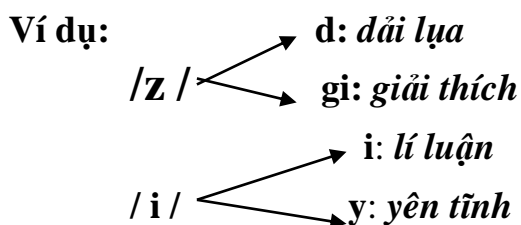
Ở Tiếng Việt, nguyên tắc cơ bản là nguyên tắc ngữ âm học, ngoài ra chính tả Tiếng Việt còn được xây dựng trên một nguyên tắc như: Nguyên tắc truyền thống lịch sử, nguyên tắc khu biệt. Những nguyên tắc này không đồng nhất với ngữ âm học, do vậy chính tả Tiếng Việt vẫn còn những bất hợp lý. Chính tả chữ viết (chữ quốc ngữ) vừa đơn giản lại vừa phức tạp. Đơn giản vì chữ quốc ngữ là chữ viết ghi âm ở dạng ổn định văn bản hợp lý, phát âm thế nào thì viết như thế. Nhưng phức tạp ở chỗ: trong Tiếng Việt có hiện tượng cách phát âm ở những vùng miền khác nhau (phương ngữ), trong khi đó hệ thống ghi âm tiêu chuẩn của Tiếng Việt lại chưa được xác định một cách chính thức. Do đó không thể phổ biến rộng rãi hệ thống ấy được. Trong Tiếng Việt hiện đại, bên cạnh việc phát âm không phù hợp với tiêu chuẩn - lại có những trường hợp trong đó một từ đồng thời mang hai biến thể phát âm, khó có thể nói biến âm nào là chuẩn.

Ví dụ: *tròng trành* – *chòng chành*

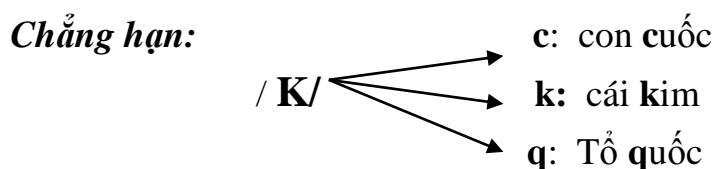
nhún nhẩy* – *dún dẩy

trời* – *giời

Hoặc khi cùng một cách phát âm nhưng lại có hai cách viết.



Bản thân hệ thống âm vị Tiếng Việt còn một số âm vị không ghi thống nhất, một âm có thể ghi bằng nhiều con chữ. Dĩ nhiên là có những quy định riêng cho mỗi dạng, nhưng đối với học sinh tiểu học (nhất là đối với học sinh yếu) thì rất dễ lẫn lộn.



Hoặc trong bộ chữ cái Tiếng Việt còn có chữ “h” là một hiện tượng đặc biệt. Nó vừa sử dụng độc lập làm đại diện cho phụ âm / h / thể hiện bằng con chữ “h”, vừa được sử dụng theo cách ghép với các con chữ khác làm đại diện cho 7 âm nữa, đó là: **ch, gh, kh, ngh, ph, th, nh**. Do vậy khi sử dụng cần chú ý không nên lầm tưởng là trong Tiếng Việt có phụ âm kép. Dù “h” đứng một mình hay “h” đứng sau các chữ cái khác (**c, g, k, n, ng, p, t**) thì **ch, gh, kh, ngh, ph, th, nh** đều có giá trị như nhau. Mỗi hình thức trong 7 hình thức đó đều chỉ thay thế cho 1 âm mà thôi. Do vậy có quan niệm g đơn, gh kép, ng đơn, ngh kép là bất hợp lý. Cách nhận biết tốt nhất về “ng” và “ngh” là dựa vào khả năng kết hợp của chúng với nguyên âm.

Trước những bất hợp lý trên, việc xác định những trọng điểm chính tả cần dạy cho học sinh vùng phương ngữ, một mặt phải coi trọng những biến thể phát âm địa phương, đồng thời phải hiểu nghĩa trong từng văn cảnh cụ thể để ghi nhớ cho học sinh cách phân biệt chính tả.

Do vậy hai nhiệm vụ chủ yếu của việc đề cao nguyên tắc dạy học chính tả có ý thức là: giải quyết những vấn đề tồn tại của chữ quốc ngữ. Tôn trọng nguyên tắc dạy chính tả theo khu vực, phải chú ý cách phát âm của địa phương.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG DẠY HỌC PHÂN MÔN CHÍNH TẢ TẠI NHÀ TRƯỜNG

I/ VỀ PHÍA NHÀ TRƯỜNG:

1. Thuận lợi:

- Ban Giám hiệu quan tâm trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, kĩ thuật, sách giáo khoa, sách hướng dẫn, tranh ảnh, máy móc hiện đại... để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy.

- Tổ chức nhiều chuyên đề Chính tả, đặc biệt là Tập đọc liên quan đến rèn đọc và sửa ngọng cho học sinh giúp các em đọc đúng và viết đúng.

- Hầu hết giáo viên đều có trình độ chuyên môn vững vàng, phát âm chuẩn, yêu nghề mến trẻ, nhiệt tình trong việc rèn đọc, rèn viết đúng chính tả cho học sinh.

- Đa số học sinh phát âm chuẩn, viết đúng chính tả

- Đa số cha mẹ học sinh còn trẻ nên rất quan tâm đến việc học tập của con cái.

- 100% số lớp, số học sinh được học 2 buổi trên ngày, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo viên có thêm thời gian giúp các em sửa lỗi chính tả được nhiều hơn.

2. Khó khăn: Qua thực tế giảng dạy và nghiên cứu khảo sát chất lượng phân môn Chính tả của học sinh lớp 3, bản thân tôi nhận thấy một số khó khăn sau khi dạy học phân môn Chính tả:

- Một số học sinh đọc ngọng, phát âm chưa chính xác các phụ âm đầu dễ lẫn l/n; d/gi/r; tr/ch; s/x... dẫn tới viết sai chính tả và học sinh còn nhầm lẫn anh/ang; uu/ uou; uyu/iu...

- Một số cha mẹ học sinh mắc lỗi phát âm sai l - n dẫn đến viết lẫn lộn n/ l rất nhiều.

- Một số ít cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con cái.

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

Những khó khăn trên đã khiến tôi và tập thể giáo viên trong trường trở nên rất nhiều. Song cũng bởi những nỗi lo ấy, cộng với niềm lạc quan ở việc làm của mình, bầu nhiệt huyết trong tôi được dâng cao thêm. Tôi đã thầm hứa quyết tâm với chính lòng mình rằng: Phải tìm và thực hiện bằng được những biện pháp mà mình đã đưa ra để việc sửa lỗi chính tả cho học sinh lớp 3 của tôi đạt kết quả cao nhất.

II/ THỰC TRẠNG TRÌNH ĐỘ CHÍNH TẢ CỦA HỌC SINH LỚP 3 :

- Qua thực tế giảng dạy và nghiên cứu khảo sát các vở ghi của học sinh lớp 3 tại trường tôi, tôi nhận thấy: vở Chính tả, vở ghi Tiếng Việt, vở ghi Toán của các em đều mắc khá nhiều lỗi chính tả. Khi xem và chấm bài Tập làm văn tôi không thể hiểu các em muốn viết điều gì vì bài viết mắc quá nhiều lỗi chính tả. Điều này ảnh hưởng tới kết quả học tập của các em ở môn Tiếng Việt cũng như những môn khác. Mặt khác còn làm hạn chế khả năng giao tiếp, dẫn đến mất tự tin, các em trở nên rụt rè, nhút nhát.

- Vì lý do đó tôi đã cố gắng thống kê, phân loại lỗi, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra một số biện pháp khắc phục **để giúp học sinh giảm bớt lỗi chính tả**, giúp các em mạnh dạn, tự tin hơn khi giao tiếp, góp phần nâng cao kết quả học tập.

- Kết quả thống kê các loại lỗi, tôi phát hiện thấy các em thường mắc các loại lỗi chính sau: Trong tổng số 50 học sinh, có:

* Học sinh viết đúng chính tả thường xuyên là: **20/50** em – chiếm 40%

* Học sinh viết nhầm lẫn về âm đầu: l/n; g(ng)/ ng(ng); ch/tr; s/x là: **23/50** em – chiếm 46% (trong đó các lỗi sai đa số do nhầm lẫn n/l)

* Các lỗi nhầm lẫn về vần: **7/ 48** em – chiếm 14%

Qua việc điều tra trên cho thấy tỉ lệ học sinh viết sai chính tả chiếm hơn 50%, tỉ lệ học sinh viết đúng chính tả còn thấp. Từ lí do trên, tôi càng quyết tâm nghiên cứu và tìm ra các giải pháp rèn viết đúng chính tả cho học sinh lớp 3. Đây là một việc làm thiết thực mà trong mỗi giáo viên đứng lớp như chúng ta

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

bản khoản, suy nghĩ nên dạy như thế nào để nâng cao hiệu quả các giờ dạy trên lớp nói chung và dạy chính tả cho học sinh nói riêng.

CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN CHÍNH TẢ CHO HỌC SINH

LỚP 3:

I/ KHẮC PHỤC LỖI NHẦM LẤN ÂM ĐẦU:

Tôi đi sâu tìm hiểu nguyên nhân của tình trạng sai trên và nhận thấy: chủ yếu do học sinh phát âm sai hai âm n/l dẫn đến viết nhầm lẫn hai âm này. Còn các trường hợp những âm khác thì lỗi sai rất ít và nguyên nhân không phải do phát âm. Lỗi sai hai âm n/l là phổ biến nhất của học sinh lớp tôi. Các em do phát âm lẫn lộn giữa âm l/n nên không thể phân biệt được khi viết. Vì thế trong quá trình giảng dạy tôi quyết định đi sâu sửa lỗi phát âm cho học sinh trước vì đây là tiền đề giúp các em viết đúng chính tả. Tôi chú ý khâu sửa phát âm cho các em học sinh của tôi ở tất cả các tiết học, môn học.

1/ Khắc phục tình trạng phát âm sai l/n:

Để sửa lỗi này tôi rất chú ý dạy cho các em học sinh nắm vững âm chính trong Tiếng Việt. Muốn viết đúng chính tả thì phải phát âm đúng vì âm chính âm đi trước chính tả. Do vậy phải chú trọng việc phát âm chuẩn cho học sinh, đặc biệt là phát âm chuẩn hai âm l/n - vì đây là lỗi mà học sinh của tôi phát âm sai nhiều nhất và cũng viết sai chính tả nhiều nhất.

Theo tôi, muốn sửa ngọng cho học sinh một cách triệt để thì công việc đó phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, tiến hành ở mọi nơi, mọi lúc, trong tất cả các giờ học trên lớp, giờ chơi và phải tiến hành ngay từ đầu năm học. Nếu có ai đó nghĩ rằng: Việc sửa ngọng cho học sinh chỉ cần tiến hành trong giờ tập đọc là đủ thì tôi dám khẳng định rằng làm như vậy là chưa đủ và chắc chắn sẽ không thu được hiệu quả cao. Để sửa ngọng cho học sinh, tôi đã tiến hành một số biện pháp sau:

1.1/ Sửa ngọng l / n cho học sinh thông qua một số bài tập luyện đọc:

Trong một số tiết hướng dẫn học, sau khi đã hướng dẫn các em hoàn thành bài, tôi dành ít phút để sửa phát âm cho các em thông qua các dạng bài tập luyện đọc như sau:

- Với học sinh chỉ phát âm được “ n” mà không phát âm được “ l”:

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

Tôi cho các em luyện đọc các từ có chứa những tiếng có âm đầu là “ l” : **Chẳng hạn:** **Đọc các từ sau:** *la, lo, lan, làm, lương, lên, la cà, la đà, la hét, la ó, hò la, loắt choắt, lũng nhùng, loãng quãng, lênh khênh, loằng ngoằng... vv*

- Với học sinh chỉ phát âm được “ l” mà không phát âm được “ n”:

Tôi cho các em luyện đọc các từ có chứa những tiếng có âm đầu là “ n” : **Chẳng hạn:** **Đọc các từ sau:** *no, nàng, nặn bánh, nếp chặt, chắc nịch, kỉ niệm, niêu cơm, nú áo, nọc độc, nóng bỏng, nuông chiều ...vv*

Để học sinh có thể đọc đúng các từ trên, trước khi đưa ra bài tập, tôi hướng dẫn học sinh cách đặt lưỡi khi phát âm. Sau đó tôi phát âm mẫu một vài tiếng (từ), mỗi tiếng 2 -> 3 lần và yêu cầu học sinh quan sát lưỡi cô khi cô phát âm lại.

Khi học sinh đã quan sát kĩ rồi, tôi chia học sinh luyện đọc theo nhóm 2 (cùng đối tượng) để các em luyện đọc và sửa cho nhau. Tiếp theo đó tôi gọi các em đọc trước lớp. Sau mỗi học sinh đọc tôi đều yêu cầu các em nhận xét bạn, chỉ ra chỗ sai (nếu có) . Với những trường hợp học sinh đọc sai thì có thể giáo viên sử dụng những em đọc đúng làm mẫu, sửa cho bạn hoặc cũng có thể giáo viên sửa cho học sinh.

- Với những học sinh đọc lẫn lộn l/ n: Thực ra những em này phát âm được l và n nhưng trong khi nói. đọc chưa chú ý tới kĩ thuật phát âm nên dẫn đến tình trạng lúc thì đọc đúng, lúc thì đọc sai. Với những đối tượng này tôi sử dụng những bài tập dạng như trên để cho các em tập đọc. Mặt khác nhắc nhở các em khi đọc cần chú ý đến nội dung của câu, từ để phát âm cho chuẩn. Sau khi đã luyện riêng cho từng loại đối tượng, các em đã phát âm đúng âm l / n trong các trường hợp đọc các từ chỉ chứa tiếng có âm đầu là “ l” hoặc “ n”, tôi nâng dần mức độ lên, yêu cầu các em đọc các từ có chứa cả hai âm đó. **Ví dụ:** **Đọc các từ sau:** *nước lạnh, nóng lạnh, long não, nắm lấy, nặng lòng, ăn nên làm ra, đan len nòng,...vv.*

Ngoài việc tổ chức cho học sinh luyện đọc trong các tiết hướng dẫn học, tôi còn pho to các bài tập cho học sinh mang về luyện đọc thêm ở nhà. Với cách làm này, học sinh của tôi có chuyển biến rất nhanh trong việc sửa ngọng l/ n.

1.2/ Sửa ngọng cho học sinh trong các giờ tập đọc, học thuộc lòng:

Cùng với việc sử dụng các bài tập luyện đọc, việc sửa ngọng cho học sinh trong các giờ tập đọc, học thuộc lòng mang lại hiệu quả rất cao. Đây là con đường chính để giúp các em đọc đúng, đọc hay.

* Trong các giờ tập đọc, học thuộc lòng, ngoài việc luyện phát âm những tiếng khó trong bài, tôi không bao giờ quên chọn những tiếng, từ, câu trong bài có chứa âm " l" và " n" cho học sinh lớp tôi luyện phát âm.

- Ngoài việc chọn những tiếng, từ để hướng dẫn học sinh đọc đúng, trong quá trình học sinh luyện đọc đoạn, bài, tôi luôn chú ý lắng nghe học sinh đọc, phát hiện những lỗi phát âm sai để sửa cụ thể cho từng em. Hoặc cũng trong quá trình luyện đọc, tôi còn yêu cầu học sinh nghe bạn đọc để nhận xét và sửa sai cho bạn (nếu có).

1.3/ Sửa ngọng l - n cho học sinh ở các môn học, ở mọi lúc, mọi nơi:

Trong tất cả các giờ học, song song với việc cung cấp kiến thức cho học sinh tôi luôn chú ý đến việc sửa diễn đạt câu và sửa ngọng l - n cho các em.

* **Đối với môn Toán:** Khi làm bài tập có nội dung đọc số (với các số có chứa chữ số 5), tôi thấy học sinh lớp tôi đọc ngọng và viết sai rất nhiều.

Qua tìm hiểu, tôi nhận thấy trong số học sinh đọc sai này có một số em là do phát âm nhầm l -> n, một số thì sai là do không nắm được khi nào thì đọc là “ năm”, khi nào đọc là “ lăm”. Để khắc phục tình trạng này, tôi đã làm như sau:

Đối với những em đọc sai do lỗi phát âm, tôi hướng dẫn các em cách phát âm bằng cách làm mẫu rồi cho các em đọc theo. Đối với những học sinh không nắm được khi nào thì đọc là “ năm”, khi nào đọc là “ lăm”, tôi hướng dẫn các em như sau: Nếu là số có 1 chữ số (5) thì đọc là “ năm”; Nếu là số có 2 chữ số trở lên thì:

+ Chữ số 5 đứng ở các hàng chục, trăm (trong từng lớp) thì đọc là “ năm”

+ Chữ số 5 đứng ở hàng đơn vị của các lớp mà:

. Trước nó là chữ số 0 thì đọc là “ năm”

. Trước nó là chữ số khác 0 thì đọc là “ lăm”

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

Nhờ hướng dẫn kỹ như vậy, cho đến nay, học sinh lớp tôi không còn tình trạng đọc số bị ngọng nữa và phân viết cách đọc số được chính xác.

* **Đối với môn âm nhạc:** Một trong những đặc điểm tâm lí của học sinh tiểu học là rất thích học hát. Vì vậy việc sửa ngọng cho học sinh thông qua hoạt động dạy học hát hay biểu diễn văn nghệ đem lại hiệu quả rất cao.

+ Trong các tiết hoạt động tập thể có nội dung dạy học hát hay biểu diễn văn nghệ, ngoài yêu cầu các em hát đúng, hát hay, tôi còn yêu cầu hát không ngọng.

+ Để các em có ý thức thực hiện tốt, tôi giải thích cho các em hiểu rằng hát ngọng l - n sẽ không thể đúng và hay được. Tất cả những người đi thi hát mà hát ngọng l - n sẽ không được giải và không được mọi người khen dù giọng hát rất hay.

+ Khi nhận xét đánh giá học sinh, ngoài việc nhận xét về kĩ năng hát, tôi đều có một nội dung nhận xét về phát âm đã đúng chưa, có ngọng ở chỗ nào không? ...

Với biện pháp ấy việc sửa ngọng trong giờ học hát của lớp tôi đã đạt kết quả tốt. Cụ thể: Lớp tôi chủ nhiệm không còn học sinh hát ngọng l - n trong các giờ học hát nữa.

* **Sửa ngọng thông qua quá trình giao tiếp với học sinh:** Khi trò chuyện với học sinh, tôi thường để ý và sửa ngọng kịp thời cho các em. Với những từ thông thường các em hay dùng hàng ngày, tôi đã uốn nắn sửa ngọng l - n cho các em một cách triệt để, bằng nhiều hình thức khác nhau.

Những lúc tình cờ nghe thấy các em nói chuyện với nhau, trong câu nói của các em có những tiếng mà các em nói ngọng l - n tôi cũng sửa luôn và nhắc nhở các em khi nói phải chú ý nói đúng l - n. Đa số các em học sinh được tôi nhắc nhở và sửa ngọng l - n đều nói lại được đúng. Sở dĩ các em phát âm còn lẫn lộn giữa l và n vì các em chưa để ý và còn nói một cách tự do, tùy tiện nên đã mắc " lỗi địa phương". Chính vì vậy, mà tôi đã tiến hành sửa ngọng l - n cho các em học sinh lớp tôi một cách thường xuyên, ở mọi lúc, mọi nơi và đưa vào tiêu chuẩn thi đua của lớp để việc sửa ngọng đạt hiệu quả cao hơn.

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

Tóm lại: Tôi nhận thấy khi các em có ý thức phát âm chuẩn thì viết chính tả các em cũng ít bị mắc lỗi hơn. Việc giúp các em sửa ngọng thành công đã đem lại cho học sinh lớp tôi giảm tới 50% lỗi chính tả. Đó là những thành công bước đầu của tôi. Nó như tiếp thêm sức mạnh để tôi tiếp tục tìm ra các biện pháp hữu hiệu hơn, giúp các em viết đúng chính tả. Tôi nhận thấy để giảm bớt lỗi chính tả của học sinh thì ngoài biện pháp hướng dẫn các em phát âm chuẩn thì việc dạy tốt các tiết chính tả có trong chương trình cũng là một việc quan trọng không kém. Giáo viên cần tìm những phương pháp giúp cho từng đối tượng học sinh khắc phục các lỗi sai về chính tả. Bởi vì phân môn Chính tả có đặc thù rất riêng, cùng một chương trình, vẫn cùng một loại tài liệu và sách giáo khoa nhưng mỗi năm tùy từng đối tượng học sinh mà người giáo viên lựa chọn các nội dung viết đúng cho hợp lý. Đây là vấn đề mà mỗi giáo viên chúng ta cần hết sức quan tâm. Bởi vì: nội dung bài tập chính tả được đề cập trong sách giáo khoa Tiểu học còn mang tính ngẫu nhiên, chưa được xây dựng trên sự điều tra khảo sát tình hình thực tế của ở từng vùng, từng khu vực vì thế việc dạy và học chính tả còn gặp nhiều khó khăn. Khi dạy các tiết chính tả, trong khâu hướng dẫn học sinh viết đúng, cùng với việc lựa chọn những tiếng khó, tôi còn chọn trong bài những tiếng hay nhầm lẫn chính tả (có chú ý chọn những tiếng có chứa âm l/ n) để cho học sinh luyện viết. Sau đó, tôi hướng dẫn các em phát âm lại những tiếng vừa luyện viết. Đặc biệt, việc dạy tốt nội dung chính tả âm vần trong các tiết chính tả sẽ giúp cho các em nắm chắc các quy tắc về chính tả. Từ đó sẽ giúp các em hạn chế được tình trạng viết sai chính tả. Khi tổ chức cho các em làm bài tập chính tả, tôi luôn quan tâm chọn các bài tập phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình. Bởi vì các dạng bài tập chính tả được trình bày trong sách giáo khoa đều được thiết kế theo hướng mở, cho phép giáo viên vận dụng một cách linh hoạt: chọn 1 trong 2 nội dung có trong sách giáo khoa. Nếu bài tập chính tả trong sách giáo khoa chưa hợp lý (tức là chưa sát với tình hình thực tế) của đối tượng học sinh, tôi đã xin phép Ban giám hiệu và họp tổ chuyên môn - tôi đưa ra cùng chị em trong tổ xây dựng hệ thống bài tập khác sao cho sát thực tế hơn (phù hợp với học sinh vùng phương ngữ). **Ví dụ:** Khi dạy bài “*Nhớ Việt Bắc – Trang 119- TV3/1*”. Nội dung của bài tập 2 trong Sách giáo khoa là: **Điền vào chỗ trống vần “au/âu”?** Đây là hai vần mà học sinh lớp tôi không bị

mắc. Do vậy tôi đã xin phép Ban giám hiệu cho tôi thay nội dung ở bài 2: **Điền vào chỗ trống vẫn “ang/anh”** vì đây là hai vẫn học sinh lớp tôi hay sai. Tôi thiết kế bài tập cho các em làm như sau:

Bài 2: Điền vào chỗ trống vẫn “ang/anh”

(quản tr..., quả ch..., thực h..., nh..... nhen...). Điều này tôi chỉ đề nghị trong trường hợp thấy thật cần thiết.

Ngoài ra khi dạy phân môn chính tả tôi rất quan tâm đến phần viết đúng. Đây là bước đầu tiên giúp các em viết đúng các chữ khó, các chữ hay sai trong một bài chính tả. **Ví dụ:** Khi dạy bài “Một mái nhà chung – Trang 100- TV3/2” tôi đã chọn nội dung viết đúng cho học sinh của lớp tôi như sau: **lọp, lá biếc, sóng xanh, rập rình, giàn (gác).**

Tôi còn thiết kế thêm các dạng bài luyện tập chính tả giúp các em giảm bớt lỗi.

2/ Thiết kế các dạng bài tập chính tả giúp học sinh khắc phục lỗi sai âm đầu.

Nắm được nguyên nhân mắc lỗi của học sinh, tôi tiến hành thiết kế hệ thống bài tập giúp các em khắc phục lỗi sai âm đầu như sau:

DẠNG 1: Bài tập phân biệt:

Đặt câu để phân biệt từng cặp từ sau:

a/ nôi – lời	b/ sao – xao	c/ chao - trao	d/ da- gia -da
no – lo	sâu – xâu	chung –	rương – giương -
nên – lên	xung –	trung	ương
	sung	chăn – trần	rẻ – giẻ - dẻ

Với dạng bài tập này, khi tổ chức cho các em đặt câu cho các cặp từ dễ lẫn (như đã giới thiệu ở trên) chính là giúp cho các em hiểu nghĩa của các từ đó và sử dụng nó trong từng văn cảnh cụ thể sao cho hợp lý. Bởi vì, muốn viết đúng một từ, các em cần phải biết đặt nó trong mối quan hệ với cụm từ và các văn bản. Nếu ta tách từ đó ra khỏi văn bản có thể học sinh sẽ không hiểu nghĩa và do đó dẫn đến viết sai chính tả.

DẠNG 2: Bài tập lựa chọn:

Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống trong các dòng sau:

*** l/n?**

- (*lối* hay *nối*):đi; liên; đường
- (*lóng* hay *nóng*) : tiếng; bóng; nức; ngóng;
- (*lồi* hay *nồi*) : mũ; lõm; cơm;

*** s/x?**

- (*sa* hay *xa*):mạc; phù..... ; đi; hoa; xôi;
- (*se* hay *xe*) : lạnh; máy; chỉ; cô;
- (*sắc* hay *xắc*) : xúc; cái.....da;sảo;

*** tr/ch?**

- (*chong* hay *trong*): Học sinh đèn học bài đêm khuya.
- (*chuyện* hay *truyện*) : Lan thích nghe kể hơn đọc
- (*trẻ* hay *chẻ*) : lạt;con;trung; củi.

*** d/r/gi?**

- (*giày* hay *dày*): Đôinày để rất
- (*rào* hay *dào*) : mưa; hàng; đào; dạt;
- (*rang* hay *giang*) : lạc; tay; rảnh.....; cánh;

DẠNG 3: : Bài tập phát hiện:

Tìm từ viết sai chính tả trong các dòng sau và sửa lại cho đúng:

*** l/n?**

- lắng vàng, lan nhanh, xà nan, quạt lan, lói ngóng, neo núi, núi húi, mặt nạ, lóng ngóng, lóng lầy. nảy mầm, ...

*** s/x?**

- sạch xê, sanh sao, xang sông, sáng xủa, ngôi xao, sôi gác, cặp xách, túi sách, xương đêm, sương xườn, sào ruộng, xửa chữa, sức khoẻ, ...

*** tr/ch?**

- trăm chỉ, tri trở, triển tranh, cho kẹo, cho bép (để bón ruộng), cây tre, che chắn, chèo cây, trèo thuyền, trung thủy, trung sức, chung nhau,...

*** d/r/gi?**

- Suối chảy dóc dách. . Chân bước dộn dàng.
- Sức khoẻ rẻo rai. . Khúc nhạc ru dương.
- Cánh hoa dung dinh. . Nụ cười dạng rỡ.

DẠNG 4: *Bài tập điền khuyết:*

Điền vào chỗ trống:

*** l/n?**

- Lànhăn;ao núng; lanhảnh,ải chuôi,o sợ, vanài,àng xóm,ười liềm,àng tiên,ền nhà, mùaắng, sâuắng,...

*** s/x?**

-ay sưa,ay lúa,ông lên, dòngông,a ngã, đia,e đập,e chỉ,ao động, làmao, ngôiao, sánguốt,aouýên,anh xao,óngánh, ...

*** tr/ch?**

-ời nắngangang,ang giấy trắng, thiạy,anh bóng,ống đỡ,èoống, đánhống, treúc,úc mừng,ai lọ,ai gái,...

*** d/r/gi?**

- daẻ, cụà, cặpa,a vào,ởang,ang sơn, ...âm bụt,âm cành,ao bóng,ao vật, sợiây, conao, phútây, ...ây bột, ...u ngủ,

DẠNG 5: *Bài tập tìm từ:*

*** *Tìm các tiếng bắt đầu bằng l/n có nghĩa như sau:***

- Môn bóng hai đội thi đấu, người chơi dùng tay điều khiển bóng, tìm cách ném bóng vào khung thành đối phương: **(bóng ném)**
- Môn thể thao trèo núi. **(leo núi)**
- Môn thể thao có hai bên thi đấu, người chơi dùng vợt đánh quả cầu cắm lông chim qua một tấm lưới căng ở giữa sân. **(cầu lông)**

*** Tìm các tiếng bắt đầu bằng s/x có nghĩa như sau:**

- Nơi dành cho học sinh vui chơi trong các nhà trường: (**sân trường**)
- Xuất hiện nhiều trên bầu trời vào ban đêm (**sao**)
- Trái nghĩa với gần. (**xa**)

*** Tìm các tiếng bắt đầu bằng ch/tr có nghĩa như sau:**

- Cùng nghĩa với siêng năng: (**chăm chỉ**)
- Di chuyển nhanh bằng hai chân trên mặt đất. (**chạy**)
- Trái nghĩa với đen. (**trắng**)

*** Tìm các tiếng bắt đầu bằng d/r/gi có nghĩa như sau:**

- Có giá thấp hơn mức bình thường: (**rẻ**)
- Người nổi tiếng. (**danh nhân**)
- Đồ dùng để nằm ngủ, thường làm bằng gỗ, tre, có khung, trên mặt trải chiếu hoặc đệm. (**giường**)

DẠNG 6: Bài tập giải câu đố:

*** Điền vào chỗ trống l/n ? Giải câu đố.**

- Tán xoè một khoảng sân trường
Mùa hèắngừa vẫn thường xanh tươi
Chắt chiu hạtắng của trời
Mùa đôngá thấpừa ngời rực sân. (**Là cây gì?**)
- Con trònôngóc
.....óc nhóc trên cây
Đóng cọc vào ngay
Vài ngày thơmức
(Là quả gì?)

*** Điền vào chỗ trống x/s ? Giải câu đố.**

- Ngôi nhàùmụp mái che
Khi bốn cột nhà chuyển đi ngay.
(Là con gì?)
- Mỗi ngày mộtó hiện ra
Nhỏ to, to nhỏ theo đà vùnoay
.....áu đen một đở đổi thay

Nhìn vàoẽ rõ tháng ngày raao.

(Là cái gì?)

*** Điền vào chỗ trống ch/tr? Giải câu đố.**

-ínân,ín cỏ,ín đầu
Mìnhânùngục, da màu đỏ gang
.....ân khôngạy, cánh không bay
Thế màong ngày có lúc biến đi.

(Là con gì?)

*** Tìm các tiếng bắt đầu bằng d/r/gi có nghĩa như sau:**

- ...a đầy mụn, đầyôm
Ruột đầy tôm đầy tép
....áng khi tròn khi dẹt
Ăn khi ngọt khi chua.
- Trên sôngũ chặt mũi tàu
Mặt hồ chìm nổi buông câu chờ thời
Cứu sinh tròốt học lười
Vào trường thi cử ai cười cũng mang.

(Là cái gì?)

DẠNG 7: Bài tập tổng hợp:

Điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau: (l/n; s/x; ch/tr; d/r/gi)

Nắng vàngan nhanhuốngânúi rồiài vộiên đồng lúa. Bà conã viên đã đổa đồng cấy mùa, gặtiêm. Trên những ruộngúa chín vàng, bóng áoàm vàónắng nhấp nhô, tiếng nói cười nhộn nhịp vui vẻ.

Việc thiết kế các dạng bài tập chính tả giúp các em luyện tập được nhiều hơn. Trong quá trình tổ chức cho các em làm bài tập, tôi rất quan tâm đến các em hay mắc từng loại lỗi cụ thể, từ đó giảng giải cho các em hiểu rõ nguyên nhân sai và biện pháp khắc phục lỗi sai đó. Với việc làm trên giúp các em hiểu rõ bản chất lỗi sai của mình và tự có ý thức viết đúng chính tả. Việc giúp các em viết đúng các âm dễ nhầm lẫn ngoài việc hướng dẫn các em phát âm đúng thì giáo viên còn cần giúp cho các em hiểu nghĩa từ đó và sử dụng trong từng văn cảnh cụ thể

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

sao cho chính xác. Sau mỗi dạng bài tập chính tả tôi đều giúp học sinh giúp các em rút ra quy tắc chính tả để các em ghi nhớ cách viết.

Ví dụ: Muốn hiểu khi nào thì viết “**truyện**” và khi nào thì viết “**chuyện**” tôi đã phân biệt cho các em học sinh lớp tôi hiểu được nghĩa của hai từ này để từ đó rút ra cách viết đúng chính tả.

. Viết là “**truyện**” khi muốn chỉ tác phẩm văn học được in (VD: **truyện ngắn, truyện cười, truyện đọc,...**)

. Viết là “**chuyện**” khi muốn chỉ một sự việc được kể lại (VD: **câu chuyện, chuyện tâm tình** hay chỉ một công việc cụ thể như: **chưa làm nên chuyện,...**)

II/ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC LỖI NHẦM LẤN VÀN ANH/ANH.

Đây cũng là lỗi sai mà học sinh của tôi cũng hay mắc phải. Tuy nhiên lỗi sai này không nhiều nhưng tôi cũng quan tâm giúp các em khắc phục để tránh mắc phải. Càng tránh được nhiều thì càng tốt cho các em. Tôi phân tích cho học sinh hiểu: một người rất giỏi nhưng khi nói và viết còn sai chính tả cũng trở thành kém văn minh. Do vậy ngoài phần đầu học giỏi thì các em rất cần chú ý đến việc nói và viết đúng.

Với sự nhầm lẫn hai vần này, tôi tìm hiểu thấy nguyên nhân chính là do bản thân các em khi viết còn chưa cẩn thận. Bởi vì, khi phát hiện học sinh viết sai tôi chỉ cần nhắc các em phân tích lại tiếng đó và sau khi phân tích xong các em lại tự mình sửa ngay được lỗi sai của hai vần này. Trong khi dạy chính tả - phần hướng dẫn học sinh viết đúng tôi rất chú ý chọn những chữ có liên quan đến 2 vần trên để đưa ra cho các em luyện viết. Nếu còn có trường hợp nào viết sai, tôi gọi ngay em đó phân tích lại cấu tạo của tiếng đó. Tuy nhiên, ngoài biện pháp trên, tôi còn thiết kế một số bài tập dành cho những đối tượng sai hai vần này luyện nói vào các tiết hướng dẫn học. Tôi gọi riêng những em này lên bảng và sửa tay đôi cùng các em. Biện pháp này tôi thấy hiệu quả rất nhanh và rõ rệt. Sau khi hướng dẫn các em phát âm tôi yêu cầu các em lấy giấy nháp, nghe cô đọc lại những tiếng đó và yêu cầu viết lại những chữ này một cách chính xác. Tôi vừa tạo điều kiện cho học sinh được phát âm và tri giác chữ viết, tự phân tích tiếng (theo 3 bộ phận: âm đầu, vần, thanh điệu) được luyện thao tác để ghi

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

nhớ mặt chữ lâu hơn. Qua việc các em chú ý phát âm chuẩn góp phần giúp các em viết đúng hơn về hai vần này.

Ví dụ: Yêu cầu các em đọc và viết những chữ sau:

quang gánh, xung quanh, quả chanh, trang sách, ngang hàng, sang sông, kháng sinh, sinh thành, lá xanh, sáng kiến, bánh tráng, sáng láng, sáng tác, mắt xanh, non xanh, sáng lập, âm vang, vầng trăng, kháng chiến, khánh thành, chàng trai,

Qua phần hướng dẫn các em làm bài tập chính tả luyện viết đúng các chữ có vần **ang/anh** đã góp phần giúp cho các em ghi nhớ cách viết. Việc khắc phục lỗi sai vần **ang/anh** không khó nhưng cũng cần đòi hỏi giáo viên phải kiên trì và nhắc nhở các em thường xuyên để các em viết trở thành có ý thức. Tôi tiến hành sửa lỗi sai về vần trên chỉ trong 1 tháng rưỡi liên tục và đến nay tình trạng nhầm lẫn hai vần trên ở lớp tôi không còn nữa. Với kết quả trên đây, tôi chưa dám bằng lòng ngay bởi vì các lỗi về âm đầu (lỗi địa phương) tuy có giảm nhưng vẫn còn một vài em vẫn mắc. Song, tôi nhận thấy việc làm của mình đã góp phần nhỏ bé giúp học sinh phần nào khắc phục được lỗi sai của địa phương. Ai cũng biết việc sửa lỗi chính tả cho học sinh (sửa lỗi địa phương) là vô cùng khó khăn, không dễ gì ngày một, ngày hai mà sửa được ngay. Để sửa được thì phải trải qua một quá trình lâu dài, bền bỉ và thường xuyên.

Công việc tiếp theo của tôi là:

III/ HƯỚNG DẪN HỌC SINH GHI NHỚ MẸO LUẬT CHÍNH TẢ:

Một điều rất quan trọng trong dạy chính tả cho học sinh vùng phương ngữ là dạy cho các em biết một số mẹo luật chính tả. “Mẹo” được hiểu như cách làm độc đáo giúp học sinh phân biệt, ghi nhớ cách viết đúng những chữ cái hay nhầm lẫn trong khi viết chính tả. Mẹo luật chính tả là các hiện tượng chính tả mang tính quy luật chi phối hàng loạt từ, giúp giáo viên khắc phục lỗi chính tả cho học sinh một cách rất hữu hiệu. Ngay từ lớp 1, các em đã được làm quen với luật chính tả đơn giản như: các âm đầu **k, gh, ngh** chỉ kết hợp với các nguyên âm **i, e, ê, ie, ie**. Ngoài ra, giáo viên có thể cung cấp thêm cho học sinh một số mẹo luật khác. Mẹo chính tả để phân biệt âm có rất nhiều cách như: **Mẹo kết**

hợp với âm đệm; Mẹo láy âm; Mẹo đồng nghĩa; ... nhưng đối với học sinh lớp 3 còn quá nhỏ tôi chỉ hướng dẫn mẹo dễ hiểu nhất, giúp cho các em dễ nhận biết và dễ nhớ nhất. Tôi hướng dẫn cho các em học sinh lớp tôi mẹo thứ nhất (**Mẹo kết hợp với âm đệm**), hai mẹo còn lại giáo viên cần nắm bắt thật chắc để giảng giải cho các em khi cần thiết.

+ **Để phân biệt âm đầu l/n:** *Mẹo về kết hợp với âm đệm* - Cụ thể: Âm /l / có thể đứng trước âm đệm, còn / n/ thì không đứng trước âm đệm. Theo thống kê, các vần có âm đệm trong Tiếng Việt gồm: *oa, oă, uă, oe, uê, uy*. Do vậy, chỉ cần nhớ câu “*ngoa ngoắt Tuấn khoe quê Thuý*” để nhận biết vần có âm đệm là các em có thể áp dụng mẹo. Theo mẹo về âm đệm, chúng ta có thể yên tâm viết: *loà xoà, cái loa, loắt choắt, lí luận, quần loe, loé sáng, luyện tiếc, luyện tập, lữ tre, liên luy, vv...*

Lưu ý: Mẹo này có một ngoại lệ: *noãn* nghĩa là *trúng* chỉ dùng trong hai từ Hán – Việt là *noãn cầu* và *noãn sào*.

+ **Để phân biệt âm đầu s/ x:** *Mẹo về kết hợp với âm đệm* - Cụ thể: Âm /s / không kết hợp với 4 vần *oa, oă, oe, uê*, do vậy, chỉ cần nhớ câu “*ngoa ngoắt khoe quê*”. Vì vậy chỉ có thể viết X với 4 vần này. VD: *xoa tay, xoay xở, cây xoan, xoắn lại, tóc xoăn, xoè tay, xoén xoét, xuề xoà, xuyên qua, vv...*

Lưu ý: Mẹo này có một vài ngoại lệ: *soát* trong *rà soát, kiểm soát*, *soạn* trong *soạn bài, toà soạn*, *soán* trong *soán đạt* và những trường hợp hợp do điệp âm đầu trong từ láy: *suýt soát, sột soạt, sờ soạn*.

Ngoài ra tôi còn lưu ý các em là đa số các từ chỉ tên cây và tên con vật đều bắt đầu bằng s: *sả, si sồi, sừ, sung, sắn, sim, sao, su su, sầu đâu, sa nhân, sơn trà, sặt, sậy, sấu, sến, săng lẻ, sầu giêng, so đũa...sam, sán, sáo, sâu, sên, sếu, sò, sóc, sói, sứa, sáo sậu, sắn sứt, sư tử, sơn dương, san hô...*

+ **Để phân biệt âm đầu ch/tr:** *Mẹo về kết hợp với âm đệm* - Cụ thể: Âm /tr / không kết hợp với 4 vần *oa, oă, oe, uê*. Chỉ có Ch là có khả năng đi với các vần này. Do vậy ta có thể yên tâm viết: *choáng váng, chỗng nhau, chòng vai, loắt choắt, chích choè, cái chốé, chạnh chọé, nông chòen choét, choen hoén, chuyệt chọac, chuyễn choáng, chuyễn chọang, vv*

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

Lưu ý: Ngoài ra tôi còn lưu ý các em: Những từ chỉ quan hệ thân thuộc trong gia đình chỉ viết Ch chứ không viết Tr. **Ví dụ như: cha, chú, chị, chồng, cháu, chắt, chắt, chít, vv**

Đa số các từ chỉ đồ vật trong nhà và tên con vật đều bắt đầu bằng **Ch**. **Ví dụ như: chăn, chiếu, chảo, chổi, chai, chày, chén, chum, chạn, chõ, chĩnh, chêng, chêng, chố, ... chôn, chuột, chó, chuồn chuồn, châu chấu, chào mào, chiến chiến, chấu chàng, chèo bẻo, chìa vôi, ...**

+ **Để phân biệt âm đầu d/r/gi:** *Mẹo về kết hợp với âm đệm* - Cụ thể: R và Gi trong các từ thuần Việt không bao giờ kết hợp với âm đệm, tức là không đứng trước các vần bắt đầu bằng *oa, oă, uă, oe, uê, uy*. Do vậy, khi gặp những vần này, ta viết với D. Chẳng hạn: *doạ nạt, hậu duệ, vô duyên, kiểm duyệt, duy trì, duy nhất, ...*

Lưu ý: Mẹo này có một ngoại lệ: *roa* trong *cu-roa* (một từ phiên âm tiếng Pháp).

+ **Để phân biệt các vần dễ lẫn lộn:**

Một số từ có vần **ênh** chỉ trạng thái bấp bênh, không vững chắc: *Gập gềnh, khắp khênh, chông chênh, lênh đênh, bập bênh, chệnh choáng, chệnh choạng, lênh khênh, bập bênh, công kênh...*

Hầu hết các từ tượng thanh có tận cùng là **ng** hoặc **nh** : *oang oang, ùng ùng, loảng xoảng, ào ào, sang sảng, rổn rảng, ùng oàng, quang quác, ăng ăng, ằng ằng, oảng oảng, rảng rảng, sảng sảng, pằng pằng, eng éc, beng beng, chập cheng, leng keng, reng reng, phèng phèng, lêng kêng, lêng xêng, ùng ùng, ùng ùng, thùng thùng, bình bịch, thình thịch, thình thình, rập rình, xập xình, huỳnh huỳnh...*

Vần **uyu** chỉ xuất hiện trong các từ: *Khuỷu tay, khúc khuỷu, ngã khuỷu, khuỷu chân*; vần **oéo** chỉ xuất hiện trong các từ: *ngoằn ngoèo, khoèo chân*.

Tóm lại: Tuy nhiên tất cả những mẹo luật khi hướng dẫn các em tôi đều lưu ý rằng nó chỉ mang tính chất tương đối. Việc chọn cách viết thế nào cho chính xác còn do nhiều yếu tố như trong văn cảnh cụ thể... Các em mỗi khi viết cần hết sức cẩn thận suy nghĩ, phân biệt để viết chính xác. Việc xác định các trọng điểm chính tả cần dạy cho học sinh vùng phương ngữ là hết sức cần thiết

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

và quan trọng. Là một giáo viên vùng phương ngữ, tôi nhận thấy cần trang bị cho các em những kiến thức chuẩn mực để các em có đầy đủ năng lực học tiếp lên các lớp trên và giao tiếp với xã hội một cách tự tin, chững chạc. Nhiệm vụ này không chỉ tiến hành trong thời gian ngắn mà cho ta kết quả tốt ngay được mà phải tiến hành trong một thời gian dài.

Để tiết dạy chính tả đạt kết quả cao, gây hứng thú trong học tập cho các em học sinh lớp 3, tôi còn rèn chính tả cho các em thông qua hình thức trò chơi.

IV/ TỔ CHỨC TRÒ CHƠI :

1. Trò chơi lồng ghép trong các tiết học:

Tổ chức trò chơi có thể tiến hành ngay ở cuối tiết học (trong quá trình hướng dẫn học sinh là bài tập chính tả). Các trò chơi này nên tổ chức khoảng 3 – 5 phút nhằm giúp các em củng cố lại cách viết các âm dễ lẫn như: Tìm nhanh các cặp từ so sánh đối lập, thi điền nhanh các từ còn thiếu vào chỗ trống, thi tìm từ theo nghĩa cho trước,..vv

- Cứ vào tiết hoạt động tập thể của buổi chiều thứ ba hàng tuần, tôi đều dành ra 5 đến 7 phút cho học sinh chơi trò chơi chọn từ viết đúng chính tả có trong câu văn, đoạn thơ hay dạng bài tập trắc nghiệm, vv... để các em rèn viết đúng chính tả.

Ví dụ: Tôi cho các em thi sửa lỗi chính tả trong các câu thơ sau dưới hình thức hái hoa dân chủ. Em nào hái được câu nào thì viết lại dòng đó cho đúng chính tả.

Chẳng hạn : + Lăm nay lan nên lớp lăm.

+ Lăm nay nam nên năm.

+ Lên lon mới biết lon cao

Nuôi con mới biết công nao mẹ thầy.

+ Ba cây tràm nại lên hòn lúi cao.

+ Việt Nam là Bác, Bác là Việt Nam.

+ Anh ta neo nên lưng trim, trim đập cánh ba lần mới lên lồi.

+ Lon sa sa, nước sa sa.

.....

Em nào sửa đúng và đọc tốt đều được nhận phần thưởng của giáo viên (phần thưởng chỉ là quyển vở, bút chì, thước kẻ, giấy màu, hồ dán, kéo thủ công...)

Qua đây tôi thấy rằng, 5 đến 7 phút của giờ hoạt động tập thể hàng tuần đối với cô trò chúng tôi thật là bổ ích và lí thú. Rất nhiều học sinh lớp tôi đã được nhận phần thưởng trong những trò chơi như thế. Thậm chí có những em thường ngày viết còn sai nhiều lỗi thế mà khi chơi trò chơi các em cũng đảm bảo yêu cầu và được nhận thưởng. Cũng nhờ có trò chơi bổ ích này mà đa số các em học sinh lớp tôi đã viết đúng chính tả hơn và phát âm các tiếng có âm l và n được chuẩn hơn. Nhiều em tiến bộ rõ.

2 - Tổ chức trò chơi phân biệt cặp âm đầu:

TÊN TRÒ CHƠI: *Phân biệt cặp âm đầu dễ lẫn:*

Trò chơi này tôi thường tổ chức nửa tháng một lần (vào tiết hướng dẫn học – thứ 6 - tuần 2, 4 trong tháng). Nội dung xoay quanh các cặp âm đầu mà các em hay mắc trong các bài viết chính tả của 2 tuần đó giúp các em khắc phục ngay lỗi sai. Trò chơi này tiến hành rất đơn giản và thuận tiện – cách tiến hành như sau:

* **Chuẩn bị:** Cắt các mảnh bìa làm quân bài (kích thước khoảng 2cm x 4cm, hoặc lớn hơn tùy ý); mỗi mảnh bìa ghi một cặp chữ (ghi tiếng cần phân biệt về chính tả).

VD: *Phân biệt cặp âm đầu l-n:*

Có thể ghi các quân bài như sau:

la - na	lá - ná	lan - nan	lạc - nạc	lên - nên
lõ - nõ	lỗi - nổi	làng - nàng	lở - nở	lặng - nặng
lẻ - nẻ	lẻo - nẻo	lú - nú	lịch - nịch	lỏ - nõ
lục - nục	lung - nung	lút - nút	lương - nương	lòng - nòng

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

lồng - nòng	lừa - nừa	lát - nát	lon - non	lo - no
-------------	-----------	-----------	-----------	---------

Minh họa quân bài:

la - na	lá - ná	lạc – nạc	lan - nan
---------	---------	-----------	-----------

*** Cách tiến hành:**

- Chơi từ 2 – 5 học sinh/ lượt; có thể trao đổi, đánh giá kết quả trong nhóm để từng học sinh tự ghi điểm, hoặc chọn riêng một học sinh làm trọng tài và ghi điểm cho từng bạn.

- Giáo viên trao lần lộn các quân bài trên xếp thành tập và úp mặt có chữ xuống mặt bàn.

- Lần lượt từng học sinh sẽ lật từng quân bài mỗi lượt chơi (***có thể dùng trò chơi dân gian: “Oẳn tù tì” để chọn người lật quân bài đầu tiên***). Sau khi lật một quân bài, học sinh phải đọc lên một cặp từ ngữ nhằm xác định rõ nghĩa của hai tiếng ghi trên quân bài đó (phân biệt đúng về chính tả cặp chữ ghi trên phiếu).

VD: HS1: lật quân bài thứ nhất có ghi tiếng **“la-na”** có thể đọc là: **la cà (hoặc: con la, la đà,...) – nết na (hoặc: na ná, nôm na,...)**. Nếu đúng cả cặp từ được 10 điểm, đúng 1 từ được 5 điểm và tiếp tục đến **HS2** bên phía tay phải của **HS1** lật tiếp quân bài thứ hai. Nếu **HS1** đọc sai cả 2 từ ngữ hoặc sau khi các bạn khác đếm từ 1 đến 5 mà vẫn chưa đọc được từ ngữ nào đúng thì sẽ không được tính điểm và quân bài thứ nhất được chuyển sang cho **HS2** đọc từ ngữ tìm được. Lúc này có hai khả năng xảy ra:

+ **Khả năng 1:** **HS2** đọc đúng cả cặp từ ngữ cả cặp từ ngữ ở quân bài thứ nhất thì được 10 điểm (hoặc đúng 1 từ ngữ chỉ được 5 điểm) và được quyền lật tiếp quân bài thứ 2 của mình để đọc tiếp, nếu lại đọc đúng cả cặp từ ngữ ở quân bài thứ 2 thì được thêm **10 điểm** (hoặc đúng 1 từ ngữ, được 5 điểm), sau đó chuyển sang bên cạnh (**HS3**) lật quân bài thứ 3.

+ **Khả năng 2:** **HS2** đọc sai (hoặc đếm từ 1 đến 5 mà vẫn chưa đọc được) thì vừa không được điểm ở quân bài thứ nhất vừa mất quyền lật quân bài thứ 2.

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

Quân bài thứ nhất (có 2 người chưa tìm được từ ngữ đúng) được chuyển tiếp sang **HS3** thực hiện theo quy định giống như trên (giống như với **HS2**),...

- Lần lượt chơi quay vòng cho đến hết quân bài (hoặc chỉ chơi 10 – 15 – 20 quân bài, tùy thời gian cho phép). Kết thúc mỗi lượt chơi, tính tổng số điểm của từng học sinh và đánh giá kết quả: **Nhất, Nhì, Ba...**

Theo cách chơi tương tự nói trên, giáo viên có thể tổ chức cho các em chơi với các cặp âm đầu khác:

VD: Phân biệt cặp âm đầu s-x: Có thể ghi các quân bài như sau:

sa - xa	say - xay	say - xay	sen - xen	sát - xát
sách - xách	sắc - xắc	sôi - xôi	sét - xét	sắc - xắc
sao - xao	sinh - xinh	sinh - xinh	suất - xuất	sôi - xôi
sáo - xáo	sỏ - xỏ	sỏ - xỏ	sương - xương	sầu - xầu

VD: Phân biệt cặp âm đầu ch - tr : Có thể ghi các quân bài như sau:

trả - chả	trang - chang	trăm - chằm	trẻ - chẻ	tro - cho
trái - chải	tranh - chanh	trật - chật	trèo - chèo	trợn - chợn
trạm - chạm	tránh - chảnh	trâu - châu	trí - chí	trung - chung
trán - chán	trao - chao	tre - che	trình - chình	trơ - chơ

VD: Phân biệt cặp âm đầu d - gi - r : Có thể ghi các quân bài như sau:

da - gia - ra	rây - giây - dây
dải - giải - rải	dẻ - giẻ - rẻ
ranh - gianh - ranh	dong - giong - rong
dương - giương - rương	rao - giao - dao

Tương tự cách chơi trên, tôi có thể thay đổi các quân bài và hướng dẫn học sinh luyện tập phân biệt các cặp âm cuối dễ lẫn. Thông qua trò chơi này giúp cho các em biết phân biệt chính tả và sử dụng chính xác khi viết – giúp các em giảm bớt lỗi chính tả.

3 - Tổ chức thi viết đúng chính tả và nói đúng các tiếng có chứa âm l - n.

Ngoài các trò chơi trên tôi còn tổ chức cho học sinh thi tìm, viết và nói các tiếng, từ có âm đầu là l - n. Định kì mỗi tháng một lần (bắt đầu từ tháng 9 năm 2017) vào tiết hoạt động tập thể cuối tháng, tôi tổ chức cho các em thi tìm viết và nêu một số tiếng, từ có âm đầu l /n; ch/ch; s/x; d/r/gi (yêu cầu các em tự tìm, tự nghĩ ra chứ không được xem sách). Những em tìm và nêu được nhiều tiếng, từ cộng với phát âm chuẩn l - n sẽ được nhận phần thưởng. Đối với những học sinh nhận thức chậm, dù các em chỉ tìm được 1 - 2 từ nhưng phát âm đúng l - n tôi cũng khen trước lớp về sự tiến bộ của các em. Tôi động viên các em bằng phần thưởng nho nhỏ như 1 tập giấy màu hoặc 1 chiếc bút... . Tuy phần thưởng của cô giáo là rất nhỏ song nó cũng mang lại cho các em không ít niềm vui thích. Việc làm đó đã kích thích sự cố gắng viết đúng chính tả và có ý thức sửa ngọng cho các em học sinh rất nhiều. Các em hưởng ứng cuộc thi rất sôi nổi, nhiệt tình. Qua những cuộc thi như thế, việc luyện viết đúng chính tả và phát âm chuẩn l - n của các em đã chuyển biến trông thấy.

CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trên đây là một số biện pháp nâng cao chất lượng "dạy chính tả cho các em học sinh lớp 3" mà tôi đã tiến hành từ đầu năm đến nay. Với những biện pháp sát thực và sự nỗ lực của học trò, việc giảm bớt lỗi chính tả của học sinh lớp 3 đã đạt được kết quả tương đối đáng mừng. Đó là, qua thống kê kết quả chấm các bài chính tả trong tháng 3, cùng với bài thi viết chữ đẹp của tháng 3, tôi đã thống kê được kết quả như sau: Tổng số 50 em:

* Các lỗi nhầm lẫn về âm đầu:

+ Lỗi nhầm lẫn về l/n: 4/50 em – chiếm 8% (giảm đáng kể so với đầu năm).

+ Lỗi nhầm lẫn về g(ng)/ ng(ng); ch/tr; s/x: 0/50 em (không còn học sinh bị mắc lỗi đó nữa)

* Các lỗi nhầm lẫn về vần: anh/ ang: 0/50 em (học sinh không còn bị mắc nữa).

Với kết quả trên đây, tôi chưa được toại nguyện lắm. Song, tôi nhận thấy việc làm của mình đã góp phần giúp học sinh khắc phục được phần nào lỗi phát âm của địa phương từ đó góp phần giúp các em viết đúng chính tả. Ai cũng biết việc sửa ngọng và sửa lỗi chính tả cho học sinh (sửa lỗi địa phương) là vô cùng khó khăn, không dễ gì ngày một, ngày hai mà sửa được ngay. Để sửa được thì phải trải qua một quá trình lâu dài, bền bỉ và thường xuyên.

Những biện pháp trên đã được tôi đưa ra trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn và đã được các đồng chí giáo viên trong tổ góp ý, bổ sung cùng nhất trí áp dụng trong quá trình dạy chính tả của lớp mình trong những năm tiếp theo cho học sinh khối lớp 3 của trường. Tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu, bổ sung để những giải pháp trên ngày càng có chất lượng và có tính ứng dụng cao hơn.

PHẦN III: BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Tôi nhận thấy việc xác định trọng điểm chính tả cho học sinh vùng phương ngữ là việc làm hết sức cần thiết và quan trọng. Chúng ta đang thực hiện luật phổ cập giáo dục Tiểu học để tạo nên một mặt bằng dân số, trình độ dân trí nhất định trong cả nước. Tuy nhiên trình độ này có đồng đều hay không tùy thuộc vào chất lượng giảng dạy và học tập ở mỗi địa phương. Là một giáo viên vùng phương ngữ, tôi nhận thấy cần phải trang bị cho cho các em những kiến thức chuẩn mực để các em có đầy đủ năng lực học tập tiếp lên các lớp trên một cách vững chắc. Đây là nhiệm vụ vô cùng quan trọng của giáo viên giảng dạy ở vùng phương ngữ. Nhiệm vụ này không chỉ tiến hành trong một thời gian ngắn đã cho ta kết quả tốt ngay mà cần phải được tiến hành trong thời gian dài, cộng với sự kiên trì bền bỉ của mỗi giáo viên và học sinh, nhưng không được nóng vội. Vì có những học sinh tiến bộ ngay trong tuần đầu, tháng đầu nhưng có những học sinh sự tiến bộ rất chậm. Nếu giáo viên không biết chờ đợi mà nôn nóng thì chắc chắn thất bại. “Ở đâu có thầy giỏi, ở đó có trò giỏi”, vì vậy người giáo viên phải không ngừng học hỏi, tự tìm hiểu, nghiên cứu để nâng cao trình độ, tay nghề. Có nắm chắc kiến thức, giáo viên mới có thể giúp học sinh chữa lỗi và khắc phục lỗi một cách có hiệu quả. Quá trình nghiên cứu và áp dụng đề tài này vào giảng dạy, tôi thấy *các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng chính tả cho học sinh lớp 3* áp dụng cũng không quá khó khăn đối với mỗi giáo viên.

Qua quá trình tiến hành giúp các em học sinh lớp 3 của tôi giảm bớt lỗi chính tả, tôi rút ra một số bài học sau:

1 - Người giáo viên phải luôn mẫu mực trước học sinh, yêu mến học sinh và hết lòng vì học sinh thân yêu.

2 - Muốn giúp các em học sinh giảm bớt lỗi chính tả đạt hiệu quả cao thì cần phải tiến hành công việc một cách thường xuyên liên tục, kiên trì, bền bỉ và phải tiến hành ngay từ đầu cấp học, đầu năm học.

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

3 - Cần phải có các biện pháp và hình thức linh hoạt, đa dạng và khoa học trong quá trình rèn cho học sinh.

4 - Trong quá trình hướng dẫn các em, cần động viên kịp thời những tiến bộ của học sinh dù chỉ là tiến bộ rất nhỏ.

5 - Muốn giúp học sinh làm tốt một việc gì, trước tiên phải cho các em hiểu ý nghĩa, tác dụng của việc làm đó.

6 - coi trọng việc liên hệ, trao đổi với cha mẹ học sinh để tạo cho các em có những môi trường rèn luyện tốt không chỉ ở trường mà còn cả ở trong gia đình của các em.

PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

A. KẾT LUẬN:

Hiện nay, để đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội, biết đọc và viết đúng chính tả càng quan trọng. Nó sẽ giúp con người tiếp nhận thông tin và sử dụng các nguồn thông tin trong thời đại bùng nổ của tri thức, của khoa học và thông tin. Nhờ vậy mà con người mới tiếp thu được nền văn minh nhân loại, nhân khả năng tiếp nhận lên nhiều lần. Vì vậy, dạy học sinh viết đúng chính tả là một vấn đề hết sức cần thiết, giúp cho học sinh mở rộng vốn hiểu biết, kích thích sáng tạo, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, hình thành nhân cách học sinh, giúp học sinh tự tin trong giao tiếp, đặc biệt là trong thời đại mới. Dạy Chính tả trong trường Tiểu học có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc giúp học sinh nắm ngôn ngữ như một phương tiện giao tiếp có hiệu quả. Nó giúp học sinh kỹ năng lĩnh hội kiến thức và tạo lập văn bản (nghe- đọc – nói – viết).

Để nâng cao chất lượng dạy học phân môn Chính tả cho học sinh lớp 3, đòi hỏi mỗi giáo viên chúng ta phải tâm huyết, nỗ lực hết mình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đầu tư suy nghĩ sáng tạo làm cho các em say mê, hứng thú hoạt động học tập. Tôi đã nghiên cứu, tìm tòi và mạnh dạn đưa ra một số biện pháp như trên để nâng cao hiệu quả của phân môn Chính tả. Các biện pháp tôi đưa ra qua thực tế thực nghiệm ở trường tôi đã thu được kết quả khả quan. Do thời gian và trình độ có hạn nên đề tài của tôi chỉ mới dừng lại ở phạm vi nhỏ, sự thực nghiệm chưa nhiều. Song tôi tin chắc rằng với những giải pháp này, bằng sự sáng tạo của mình, các giáo viên sẽ vận dụng có hiệu quả trong quá trình dạy học ở lớp 3- Tôi rất mong sự đóng góp ý kiến của các bạn đồng nghiệp.

B. KHUYẾN NGHỊ:

Trên thực tế dạy học ở nhà trường, tôi có một số đề xuất sau:

***Với Sở Giáo dục:**

- Tạo điều kiện cho giáo viên được gặp gỡ, giao lưu, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm với các tác giả biên soạn sách.

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy chính tả cho học sinh lớp 3

- Phổ biến những sáng kiến hay về sửa lỗi chính tả cho học sinh để chúng tôi học tập và áp dụng vào thực tế giảng dạy.

*** Với Phòng Giáo dục:**

- Cần trang bị đầy đủ cơ sở vật chất kỹ thuật cho Nhà trường phục vụ cho việc giảng dạy.

- Thường xuyên mở các chuyên đề môn Tiếng Việt, đặc biệt là phân môn Chính tả

*** Với Nhà trường:**

- Cần tạo cơ hội và động viên kịp thời khi giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học dù là nhỏ nhất.

- Cần cung ứng đầy đủ tài liệu tham khảo kịp thời cho giáo viên

Trên đây là một số việc mà tôi đã tiến hành trong quá trình giúp các em học sinh lớp 3 thân yêu giảm bớt lỗi chính tả và bước đầu đạt hiệu quả cao. Tôi kính mong các cấp lãnh đạo, các bạn đồng nghiệp cùng tham khảo và đóng góp ý kiến bổ sung cho sáng kiến kinh nghiệm của tôi được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn các đồng chí!

Yên Viên, ngày tháng năm.

Người viết

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 của Nhà xuất bản Giáo dục

2- Sách Giáo viên Tiếng Việt lớp 3 của Nhà xuất bản Giáo dục

3- Giải đáp 188 câu hỏi về giảng dạy Tiếng Việt ở tiểu học - NXBGD

Trần Mạnh Hưởng – Lê Hữu Tỉnh

4- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy các môn học lớp Ba tập I- NXBGD

5- Một số vấn đề dạy ngôn bản nói và viết ở tiểu học theo hướng giao tiếp

(Sách BDTX chu kì 1997 – 2000 cho giáo viên tiểu học)

6- Tài liệu BDTX chu kì IV năm 2003 – 2007- NXBGD

7- Hỏi đáp về dạy Tiếng Việt cho học sinh lớp 3

Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên).

8- Sổ tay chính tả - NXB Văn hoá - Thông tin.- Hoàng Anh

9- Giáo trình phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học- TS Chu Thị

Phương

10- Các tài liệu khác.

